

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28/8/2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn và ông Nguyễn Văn Thê

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên ký Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Ninh Bình (cơ sở Tòa án nhân dân thị xã D Tiên, tỉnh Hà Nam cũ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam (Thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Hoàng Văn D**, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là phường D, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

3. *Người làm chứng:* Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là phường D, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Văn D đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/11/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là phường D, tỉnh Ninh Bình).

Sau ngày cưới vợ chồng chị chung sống với bố mẹ chồng tại tổ dân phố số 3, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến mâu thuẫn không thể hàn gắn. Vợ chồng chấm dứt quan hệ, sống ly thân nhiều lần và lần gần đây là cuối năm 2024 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Hoàng Mai A, sinh ngày 16/6/2017 và cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 07/11/2018. Khi ly hôn chị H xin nuôi hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng anh Hoàng Văn D không đến làm việc theo giấy báo, giấy triệu tập của Tòa án cũng không gửi ý kiến về các nội dung khởi kiện của chị H.

Ông Hoàng Văn C là bố đẻ của anh Hoàng Văn D trình bày: Anh D và chị H kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi ông nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như thông báo thụ lý, giấy triệu tập thì ông đều thông báo trực tiếp cho anh D. Mặc dù anh D và gia đình đã nhận được Thông báo thụ lý, giấy triệu tập của Tòa án nhiều lần, đã biết về yêu cầu xin ly hôn của chị H nhưng anh D không đến Tòa án làm việc được vì anh D đi làm ăn, thỉnh thoảng có về nhà. Sau khi kết hôn thì chị H và anh D sống chung với gia đình ông một thời gian rồi đi làm ăn xa, hai con chung của vợ chồng cháu D để ở nhà cho vợ chồng ông chăm sóc. Trong khi chung sống thì giữa hai vợ chồng có xảy ra một số bất hòa do bất đồng quan điểm sống nên giữa hai vợ chồng có xảy ra xô xát, to tiếng nên chị H đã bỏ nhà về bố mẹ đẻ ở và hai vợ chồng sống ly thân từ giữa tháng 4 năm 2025 đến nay. Hai bên gia đình đã kiên trì hòa giải nhưng chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Vợ chồng chị H, anh D có 02 con chung, trường hợp chị H cương quyết xin ly hôn thì đề nghị giải quyết mỗi bên nuôi một cháu và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con

chung. Về tài sản chung, công sức, công nợ không có gì. Gia đình đề nghị Tòa án kiên trì hòa giải đoàn tụ cho chị H, anh D và gia đình cam kết sẽ động viên anh D về Tòa án làm việc.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường D, tỉnh Ninh Bình thể hiện: Anh Hoàng Văn D và chị Đỗ Thị H sau khi cưới có sống chung với bố mẹ chồng tại tổ dân phố số 3, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là phường D, tỉnh Ninh Bình). Hiện nay anh Hoàng Văn D vẫn đang sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố số 3, phường D, tỉnh Ninh Bình. Hiện nay anh D là lao động tự do, sau khi đi chấp hành án phạt tù trở về địa phương vẫn chưa có công việc làm ổn định. Sau khi nhận được các thông báo thụ lý, giấy triệu tập của Tòa án về việc chị H xin ly hôn anh D, địa phương tiến hành giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh D và thân nhân của anh D. Về nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể giữa chị H và anh D địa phương không nắm rõ, được biết khoảng giữa tháng 4 năm 2025 thì chị H bỏ đi không ở cùng gia đình nhà anh D nữa. Anh D, chị H có hai con chung là cháu Hoàng Mai A, sinh ngày 16/6/2017 và cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 07/11/2018. Hiện nay hai con chung vẫn đang học tập tại phường D và chung sống cùng anh D và ông bà nội. Chị H, anh D không có tài sản chung, công nợ tại địa phương. Nay chị H xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H; Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS sửa đổi bổ sung năm 2025. Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Hoàng Văn D. Về con chung: Giao cháu Hoàng Mai A, sinh ngày 16/6/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 07/11/2018 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành, tự lập được và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Án phí ly hôn sơ thẩm chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000đ án phí LHST.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 – Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Đỗ Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn D có nơi cư trú tại phường D, tỉnh Ninh Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Ninh Bình là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Ninh Bình tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Đỗ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Hoàng Văn D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/2017 tại UBND phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Khoảng giữa tháng 4 năm 2025 chị H, anh D phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, mỗi người đã lựa chọn cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Anh D biết việc chị H xin ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, vợ chồng vẫn sống ly thân. Như vậy, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H, quan điểm của Kiểm sát viên, xử cho chị H được ly hôn anh D.

[5] Về quan hệ con chung: Chị H, anh D có 02 con chung là cháu Hoàng Mai A, sinh ngày 16/6/2017 và cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 07/11/2018. Hiện nay hai con chung đang ở với anh D và ông bà nội. Khi ly hôn, xét các đương sự đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên giao mỗi người nuôi một con chung để đảm bảo cho sự phát triển của các cháu, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quan hệ tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H khai không có, Tòa án không ghi được ý kiến của anh D nhưng ghi được ý kiến của ông Hoàng Văn C (bố đẻ anh D) xác nhận không có nên không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Hoàng Văn D.

2. Về con chung: Giao chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng Hoàng Mai A, sinh ngày 16/6/2017 kể từ tháng 8/2025 đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Giao anh Hoàng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 07/11/2018 kể từ tháng 8/2025 đến khi cháu My đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được và không bên nào không phải cấp dưỡng nuôi chung. Chị H, anh D được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Chị H, anh D và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D, chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001605 ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Ninh Bình).

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSNDKV 6 – Ninh Bình
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình
- UBND phường D, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tươi